



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC KHÓA 2019**

Ngành: **THIẾT KẾ CÔNG NGHIỆP** chuyên ngành **THIẾT KẾ ĐỒ HỌA** [Mã ngành: 7210402]

SỐ TT	HỌC KỲ	MSMH	TÊN MÔN HỌC	MÔN HỌC BẮT BUỘC HOẶC KHÓI KIẾN THỨC	MÔN BẮT BUỘC HOẶC MÔN TỰ CHỌN	PHÂN BỐ SỐ TÍN CHỈ											PHÂN BỐ SỐ TIẾT											PHƯƠNG THỨC ĐÁNH GIÁ ĐIỂM THÀNH PHẦN, KIỂM TRA, THI						YÊU CẦU CHI TIẾT TRIỂN KHAI MÔN HỌC (NẾU CÓ) phòng học hay địa điểm học	TỔ BỘ MÔN THUỘC KHOA BAN CHUYÊN MÔN	
						MÔ TẢ TÍN CHỈ	TỔNG TÍN CHỈ	LÝ THUYẾT	BÀI TẬP	THẢO LUẬN	TT/TN/TH	ĐỒ ÁN/BTL	LUẬN ÁN	TỐT NGHIỆP	TỰ HỌC	TỔNG TIẾT	LÝ THUYẾT	BÀI TẬP	THẢO LUẬN	TT/TN/TH	ĐỒ ÁN/BTL	LUẬN ÁN	TỐT NGHIỆP	TỰ HỌC	% ĐIỂM THÀNH PHẦN			HÌNH THỨC K/TRA - THI		THỜI GIAN K/TRA - THI						
																									QUÁ TRÌNH	GIỮA KỲ	CUỐI KỲ	K/TRA GIỮA KỲ	THI CUỐI KỲ	K/TRA GIỮA KỲ	THI CUỐI KỲ					
[01]	[02]	[03]	[04]	[05]	[06]	[07]	[08]	[09]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]	[19]	[20]	[21]	[22]	[23]	[24]	[25]	[26]	[27]	[28]	[29]	[30]	[31]	[32]	[33]	[34]			
47	HK5	DE39017	Đồ án Quảng cáo	[4]	BB	2[1.1.3]	2	1	0	0	0	1	0	0	3	60	15	0	0	0	45	0	0	45	15	25	60	VD	DA			[CD]	[DE03]			
48	HK6	GS09010	Môn học tự chọn 1_KHXHNV	[2]	TC	2[2.0.4]	2	2	0	0	0	0	0	0	4	30	30	0	0	0	0	0	0	60								[LT]	[GS00]			
49	HK6	DE09021	Lịch sử Design	[3]	BB	3[2.1.6]	3	2	1	0	0	0	0	0	6	45	30	15	0	0	0	0	0	90	10	30	60	VD	TL			[LT]	[DE00]			
50	HK6	DE09022	Mỹ học đại cương	[3]	BB	2[2.0.4]	2	2	0	0	0	0	0	0	4	30	30	0	0	0	0	0	0	60	10	30	60	VD	TL			[LT]	[DE00]			
51	HK6	DE33018	Chuyên đề 1_TK Đồ họa	[3]	TC	2[1.1.3]	2	1	0	0	1	0	0	0	3	45	15	0	0	30	0	0	0	45								[LT]	[DE03]			
52	HK6	DE33019	Đồ án Báo bì	[4]	BB	2[1.1.3]	2	1	0	0	0	1	0	0	3	60	15	0	0	0	45	0	0	45	15	25	60	VD	DA			[CD]	[DE03]			
53	HK6	DE33020	Đồ án Dân trang	[4]	BB	2[1.1.3]	2	1	0	0	0	1	0	0	3	60	15	0	0	0	45	0	0	45	15	25	60	VD	DA			[CD]	[DE03]			
54	HK7	DE33021	Chuyên đề 2_TK Đồ họa	[3]	TC	2[1.1.3]	2	1	0	0	1	0	0	0	3	45	15	0	0	30	0	0	0	45								[LT]	[DE03]			
55	HK7	DE33022	Đồ án tổng hợp_TK Đồ họa	[4]	BB	3[1.2.5]	3	1	1	0	0	1	0	0	5	75	15	15	0	0	45	0	0	75	10	30	60	VD	DA			[CD]	[DE03]			
56	HK7	DE33023	Đồ án tự chọn_TK Đồ họa	[4]	TC	2[1.1.3]	2	1	0	0	0	1	0	0	3	60	15	0	0	0	45	0	0	45	15	25	60	VD	DA			[CD]	[DE03]			
57	HK7	DE33024	Kỹ thuật tranh khắc trong thiết kế đồ họa	[4]	BB	2[1.1.3]	2	1	0	0	0	1	0	0	3	60	15	0	0	0	45	0	0	45	15	25	60	VD	DA			[LT]	[DE03]			
58	HK8	DE09023	Luật sơ hữu trí tuệ	[3]	BB	2[2.0.4]	2	2	0	0	0	0	0	0	4	30	30	0	0	0	0	0	0	60	20	30	50	VD	BC/TL			[LT]	[DE00]			
59	HK8	DE39151	Thực tập tốt nghiệp	[5.1]	TN	2[0.2.2]	2	0	0	0	0	2	0	0	2	90	0	0	0	0	90	0	0	30			100	VD	BC/TL			[LT]	[DE03]			
60	HK8	DE33153	Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp	[5.3]	TN	7[0.7.7]	7	0	0	0	0	0	7	0	7	315	0	0	0	0	0	315	0	105			100		DA			[CD]	[DE03]			
<b>DANH SÁCH MÔN HỌC TỰ CHỌN</b>																																				
01	HK6_TC	GS09012	KHXHNV_Kỹ năng giao tiếp	[2]	TC	2[2.0.4]	2	2	0	0	0	0	0	0	4	30	30	0	0	0	0	0	60								[LT]	[GS00]				
02	HK6_TC	GS09011	KHXHNV_Tiếng Việt thực hành	[2]	TC	2[2.0.4]	2	2	0	0	0	0	0	0	4	30	30	0	0	0	0	0	60								[LT]	[GS00]				
03	HK6_TC	GS09021	KHXHNV_Tiếng Anh chuyên ngành	[2]	TC	3[2.1.6]	3	2	1	0	0	0	0	0	6	45	30	15	0	0	0	0	90								[LT]	[GS00]				
04	HK6_TC	DE09024	Nghệ thuật trang trí công cộng	[3]	TC	2[1.1.3]	2	1	0	0	1	0	0	0	3	45	15	0	0	30	0	0	45								[LT] - [CD]	[DE00]				
05	HK6_TC	DE09028	Xây dựng quy trình thiết kế thời trang	[3]	TC	2[1.1.3]	2	1	0	0	1	0	0	0	3	45	15	0	0	30	0	0	45								[LT] - [CD]	[DE00]				
06	HK6_TC	DE09036	Nghệ thuật sắp đặt và trưng bày sản phẩm	[3]	TC	2[1.1.3]	2	1	0	0	1	0	0	0	3	45	15	0	0	30	0	0	45								[LT] - [CD]	[DE00]				
07	HK6_TC	DE09030	Nghệ thuật bố cục trình bày	[3]	TC	2[1.1.3]	2	1	0	0	1	0	0	0	3	45	15	0	0	30	0	0	45								[LT] - [CD]	[DE00]				
08	HK7_TC	DE09037	Phong thủy	[3]	TC	2[1.1.3]	2	1	0	0	1	0	0	0	3	45	15	0	0	30	0	0	45								[LT] - [CD]	[DE00]				
09	HK7_TC	DE19012	Phương pháp tìm ý trong TK sản phẩm	[3]	TC	2[1.1.4]	2	1	1	0	0	0	0	0	4	30	15	15	0	0	0	0	60								[LT] - [CD]	[DE01]				
10	HK7_TC	DE09039	Phương pháp nhận diện ADN của thương hiệu	[3]	TC	2[1.1.3]	2	1	0	0	1	0	0	0	3	45	15	0	0	30	0	0	45	10	40	50	VD	TH			[LT]	[DE00]				
11	HK7_TC	DE09038	Ứng dụng kỹ thuật thể hiện tranh in đương đại	[3]	TC	2[1.1.3]	2	1	0	0	1	0	0	0	3	45	15	0	0	30	0	0	45								[LT] - [CD]	[DE00]				
12	HK7_TC	DE33025	Đồ án Tổ chức sự kiện	[4]	TC	2[1.1.3]	2	1	0	0	0	1	0	0	3	60	15	0	0	0	45	0	0	45								[CD]	[DE03]			
13	HK7_TC	DE33026	Đồ án Thiết kế web	[4]	TC	2[1.1.3]	2	1	0	0	0	1	0	0	3	60	15	0	0	0	45	0	0	45								[CD]	[DE03]			
14	HK7_TC	DE33027	Đồ án Quảng cáo tương tác	[4]	TC	2[1.1.3]	2	1	0	0	0	1	0	0	3	60	15	0	0	0	45	0	0	45								[CD]	[DE03]			

**QUY ƯỚC KÝ HIỆU:**

**CỘT [05] KHÓI KIẾN THỨC:**

- [0] Kiến thức giáo dục chuyên biệt
- [0.1] Giáo dục quốc phòng - an ninh
- [0.2] Giáo dục thể chất
- Kiến thức giáo dục đại cương**
- [1] Khoa học tự nhiên
- [2] Khoa học xã hội nhân văn
- Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp**
- [3] Cơ sở ngành
- [4] Chuyên ngành
- [5] Nhóm môn bài thi tốt nghiệp
- [5.1] Thực tập tốt nghiệp
- [5.2] Bài thi tốt nghiệp - tự chọn
- [5.3] Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp
- [5.4] Thi tốt nghiệp
- [5.5] Môn Thay thế BTTN

**CỘT [06] MÔN HỌC BẮT BUỘC, HAY MÔN HỌC TỰ CHỌN**

- BB Môn học bắt buộc
- TC Môn học tự chọn
- TN Nhóm môn tốt nghiệp - bắt buộc.
- Sinh viên chọn hình thức thực hiện

**CỘT [29] & [30] HÌNH THỨC THI**

- [VD] Thi vấn đáp
- [TN] Thi trắc nghiệm
- [TL] Thi tự luận
- [TH] Thi thực hành
- [BC] Nộp báo cáo / Báo cáo / Tiểu luận
- [LA] Luận án / Báo vệ Luận án
- [DA] Nộp đồ án / Báo vệ đồ án môn học
- [CH] Thi trắc nghiệm và tự luận